

PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH TỬ LÝ THUYẾT ĐẾN THỰC TẾ TẠI KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

Đỗ Anh Tài¹, Đỗ Thị Lan²

¹Đại học Thái Nguyên ²Trường Đại học Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Bài báo tóm tắt lại kết quả nghiên cứu tình hình phát triển kinh tế theo hướng kinh tế xanh tại một huyện miền núi Việt Nam, so sánh với những mục tiêu và định hướng mang tính lý thuyết của các nhà quản lý, các nhà khoa học nhằm thấy được khoảng cách giữa thực tiễn của người dân với định hướng của nhà quản lý để từ đó có được giải pháp cho phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam

Kết quả đã chỉ rõ có một khoảng cách lớn giữa nhận thức của người dân khu vực miền núi Việt Nam với phát triển kinh tế xanh mặc dù chính phủ và các cấp lãnh đạo đã đưa vào các chương trình, kế hoạch và đã triển khai

Từ khóa: Kinh tế xanh, phát triển bền vững, Sơn Động

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trên thế giới đứng trước các thách thức về môi trường, sự biến đổi khí hậu từ hai mươi năm trước, các nhà lãnh đạo chính trị tập trung tại Rio de Janeiro để thảo luận về vấn đề nghèo đói, bất bình đẳng ngày càng tăng giữa các nước công nghiệp đã và đang phát triển và tác động của phát triển công nghiệp đến môi trường. Cùng nhau nhằm mục đích thiết lập chương trình cho phát triển bền vững trên toàn thế giới. Mặc dù 20 năm phát triển kinh tế đáng kể, đặc biệt là trong một số nước đông dân và năng động nhất các nền kinh tế mới nổi, khoảng cách giữa các nước công nghiệp phát triển và các nước đang phát triển còn rất lớn, và các vấn đề liên quan với môi trường đã tăng đáng kể. Giá cả tài nguyên tăng mạnh và sự cạnh tranh các nguồn tài nguyên khan hiếm đã tăng lên. Đây là một thách thức nghiêm trọng đối với các nước trên thế giới, nhưng đặc biệt là đối với các nước có thu nhập thấp. Những khía cạnh xã hội, môi trường và kinh tế phản ánh trong khả năng của nền kinh tế xanh. Một thành phần quan trọng của chiến lược kinh tế xanh đó là cải thiện quản lý tài nguyên. Các nền kinh tế xanh do đó phải nâng cao năng suất tài nguyên và giảm mức độ tuyệt đối sự dung tài nguyên. Một quá trình chuyển đổi như vậy có

thể đạt được thông qua các hành động phối hợp của các nhà hoạch định chính sách, thiết lập khuôn khổ tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, bởi sự kết hợp khai thác các tiềm năng kinh tế và môi trường của sự tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên [6]

Khu vực miền núi Việt Nam kinh tế tăng trưởng chủ yếu dựa vào việc khai thác các nguồn lực tự nhiên như vốn rừng, đất đai với hiệu quả thấp đã và đang tạo ra sức ép đối với môi trường và sự phát triển trong tương lai. Để khắc phục tình trạng biến đổi khí hậu, suy thoái tài nguyên môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững nhiều nước trên thế giới và ở Việt Nam đang tiếp cận đến phát triển kinh tế xanh thông qua các chương trình cụ thể. Nước ta đã tham gia chương trình nghị sự 21 mà mục tiêu quan trọng là hướng đến phát triển kinh tế gắn liền với việc sử dụng nguồn lực một cách bền vững. Sự dung một cách có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên khan hiếm và đang dần cạn kiệt là một yếu cầu cấp bách đối với nước ta đây chính là lý do của việc hướng đến một nền kinh tế xanh.

Cùng với vấn đề biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường, nghèo đói cũng là một trong những vấn đề nan giải được các quốc gia quan tâm và tìm hướng giải quyết. Trong những năm qua xóa đói giảm nghèo đã trở thành nhiệm vụ trọng tâm và chương trình

mục tiêu quốc gia được Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm vì thế Việt Nam trong những năm của thập kỷ 90 đã đạt được thành tựu đáng ghi nhận trong công cuộc xóa đói giảm nghèo chúng ta đã về đích trước so với kế hoạch đặt ra trong giai đoạn này (giảm từ 58% số người nghèo năm 1993 xuống còn 37% năm 1998 và 29% năm 2002), mặc dù có nhiều chương trình giúp xóa đói giảm nghèo mà Đảng và Nhà nước đã đầu tư song đến hiện nay chúng ta vẫn còn một số khu vực thuộc diện nghèo chủ yếu tập trung ở các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, nơi chủ yếu là đồng bào các dân tộc thiểu số đang sinh sống Kể từ năm 2008 Đảng và Nhà nước tiếp tục đưa ra chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững cho các huyện nghèo được quy định tại Nghị định 30/A/2008/NĐ-CP

Phát triển kinh tế xanh chính là một giải pháp hữu hiệu và có hiệu quả lâu dài cho chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững mà Đảng và Nhà nước đang đầu tư, tuy nhiên thực tế cho thấy chưa có sự kết hợp giữa các chương trình phát triển kinh tế xanh và chương trình giảm nghèo đang được triển khai

Điều này đòi hỏi cần có sự quan tâm nghiên cứu phát triển kinh tế xanh gắn với giảm nghèo bền vững giúp gắn kết giữa chiến lược phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, nguồn lực tài nguyên và chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững hiện nay cho khu vực miền núi phía Bắc

MỤC ĐÍCH

Tìm hiểu sự quan tâm và thực hiện phát triển kinh tế xanh trên địa bàn huyện miền núi Việt Nam,

- Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, thách thức và cơ hội đối với phát triển kinh tế xanh nhằm giảm nghèo bền vững đối với dân cư sinh sống trên địa bàn miền núi Bắc Bộ.

PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CU

Để triển khai thành công đề tài chúng tôi lựa chọn cách tiếp cận từ 2 phía vĩ mô trên cơ sở từ lãnh đạo địa phương và vi mô từ các hộ gia

đình nông dân. Theo chiều ngang đề tài sử dụng cách tiếp cận định lượng và định tính cùng nhau.

Nghiên cứu được tiến hành dựa trên việc sử dụng khung sinh kế của người dân thông qua việc áp dụng phương pháp tiếp cận nghiên cứu có sự tham gia của người dân và các đối tác có liên quan trong quá trình thu nhập thông tin, phân tích, đánh giá hiện trạng, phát hiện các tiềm năng, cơ hội cũng như những khó khăn, thách thức và đề xuất giải pháp.

Lựa chọn địa bàn nghiên cứu

Sơn Động là một huyện miền núi của tỉnh Bắc Giang với địa hình đa dạng nhiều đồi núi, có đặc điểm giàu tiềm năng về nguồn lực tự nhiên như rừng (61% đồ che phủ) và khoáng sản (quặng đồng, quặng thiếc, than...) có thể khai thác nhằm phát triển kinh tế nhưng lại là một trong 62 huyện nghèo của cả nước, huyện có xấp xỉ 7,3 vạn người trong đó hơn 47% là đồng bào các dân tộc thiểu số Có thể nói Sơn Động là một huyện miền núi tiêu biểu của tỉnh Bắc Giang và khu vực miền núi phía Bắc nước ta Trong những năm qua Đảng và Nhà nước đã đầu tư nhiều chương trình phát triển kinh tế xã hội cho các huyện nghèo nói chung và Sơn Động nói riêng, các chương trình này chủ yếu tập trung vào phát triển kinh tế cho người dân của các khu vực này, tuy nhiên nếu chỉ chú trọng vào kinh tế mà không quan tâm đến sử dụng bền vững nguồn lực sẽ khó có thể đạt được mục tiêu thoát nghèo bền vững cho người dân ở các khu vực đó, hơn nữa dễ dẫn đến việc khai thác và sử dụng các nguồn lực tự nhiên một cách thái quá cho mục đích thoát nghèo hiện tại

Thu thập thông tin sử dụng phương pháp thống kê trong thu thập thông tin sơ cấp, xây dựng bộ phiếu khảo sát chuẩn để thu thập các thông tin đánh giá thực trạng, những điểm mạnh, điểm yếu thách thức và cơ hội phát triển kinh tế xanh. Phiếu khảo sát được xây dựng sử dụng các câu hỏi thu thập thông tin cả định tính và định lượng Mẫu khảo sát được lựa chọn mang tính đại diện tổng

thê của địa bàn nghiên cứu tại huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang số lượng mẫu được lấy theo công thức của Slovin $n = N \sqrt{1 - Ne^2}$ (trong đó N là số liệu tổng thể, e là sai số cho phép của đề tài 0,05, n là số mẫu cần khảo sát) Các mẫu được lấy theo phân tầng nhiều cấp đến cấp cuối cùng được lựa chọn ngẫu nhiên, kết quả số lượng mẫu cần thiết điều tra là 237 hộ. Điều tra được triển khai vào cuối năm 2015 với thông tin được lấy trong 1 năm và phân khoảng thời gian từ 6/2014 đến 6/2015.

Phân tích số liệu Sử dụng phương pháp thống kê mô tả và thống kê suy rộng trong phân tích số liệu khảo sát và các số thứ cấp thu thập được, các thông tin đó được mô tả thông qua sử dụng các giá trị bình quân, tỷ trọng, giá trị phần trăm. Bên cạnh đó công cụ phân tích SWOT cũng được sử dụng trong phân tích điểm mạnh, điểm yếu, thách thức và cơ hội. Hàm hồi quy cũng sẽ được áp dụng trong phân tích các nhân tố tác động và ảnh hưởng để làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp kiến nghị. Đề tài sẽ sử dụng phần mềm Excel để quản lý cơ sở dữ liệu và thông qua phần mềm thống kê chuyên dụng SPSS để phân tích dữ liệu.

KẾT QUẢ THẢO LUẬN

Phát triển kinh tế xanh

Nền kinh tế xanh được định nghĩa là một nền kinh tế bền vững và tốt cho xã hội với không có khí thải carbon, đáp ứng nhu cầu của con người về hệ sinh thái hành tinh, nơi tất cả các năng lượng có nguồn gốc từ các nguồn tái nguyên tại tạo được bổ sung một cách tự nhiên. Một nền kinh tế xanh một cách nghiêm ngặt áp dụng khái niệm ba góc độ con người, hành tinh và lợi nhuận trên tất cả các hoạt động ở mức độ kinh tế vĩ mô và trong suốt toàn bộ nền kinh tế ở cấp vĩ mô. Ngược lại với một nền kinh tế xanh, một nền kinh tế năng lượng "đen" truyền thống là dựa trên sử dụng mạnh carbon như các loại nhiên liệu hóa thạch than đá và dầu mỏ. Theo định nghĩa, một nền kinh tế cac-bon thấp là khác biệt từ

một nền kinh tế xanh vì nó vẫn tạo ra khí thải carbon [11]

Các tác giả Azadeh Tavakoli và Majid Shafiepour Motlagh (2012) đưa ra khái niệm "nền kinh tế xanh" là nhằm tìm ra cách để giải quyết mâu thuẫn giữa tăng trưởng kinh tế, sự cạn kiệt tài nguyên và thách thức môi trường [2]

Việc chuyển đổi thành công sang nền kinh tế xanh là một nhiệm vụ toàn cầu. Nó không chỉ dừng lại ở các công nghệ xanh mà nó còn phải trả lời cho các câu hỏi làm thế nào để phá vỡ liên kết giữa tiêu thụ tài nguyên và tăng trưởng kinh tế. Chuyển đổi nền kinh tế xanh có nghĩa là bước vào một thời đại mới và việc quan trọng hàng đầu là cần thay đổi trong quan điểm [9]

Trong khu vực nhiều nhà nghiên cứu cũng tập trung quan tâm đến phát triển kinh tế xanh, các công trình nghiên cứu và bài viết tập trung từ việc phân tích các chỉ tiêu đánh giá phát triển kinh tế xanh như theo tác giả Yung-Kun Chen và Tsuifang Hsieh (2010) đã chỉ ra rằng ở Đài Loan việc phát triển mới chỉ tập trung vào kinh tế chứ chưa chú trọng nhiều về môi trường thông qua sử dụng 2 nhóm chỉ tiêu để so sánh giữa hệ sinh thái và hệ kinh tế, việc so sánh giữa lượng đầu vào nhập khẩu từ bên ngoài và sự sụt giảm của các nguồn tài nguyên không tái tạo sẽ thể hiện rằng đất nước chỉ quan tâm tập trung phát triển kinh tế mà bỏ qua bao về môi trường [1]

Theo các tác giả Wang Weiwei và Qiu Lisheng (2011) chỉ ra rằng Chính phủ Trung Quốc cần phải xây dựng hệ thống kích thích của nền kinh tế xanh thông qua hệ thống tài chính xanh, thuế xanh. Bằng cách thúc đẩy kinh doanh khí thải và hệ thống thương mại carbon, Trung Quốc phải xây dựng thị trường cho tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải kinh doanh. Chúng ta có thể khơi động hệ thống đánh giá môi trường cho toàn xã hội, tăng cường kiểm tra các doanh nghiệp thúc đẩy tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải trong chính phủ, trường học và các tổ chức khác [2]

Nhìn chung hầu hết các nghiên cứu tập trung trong một lĩnh vực hoặc quốc gia các nghiên cứu về một vùng và cho khu vực nông nghiệp còn rất ít mặc dù ở một số quốc gia khu vực nông thôn chiếm diện tích lớn và sử dụng nhiều tài nguyên không thể tái tạo một số khu vực có các nguồn lực đang khai thác phục vụ phát triển công nghiệp.

Phát triển kinh tế xanh gắn với giảm nghèo ở các nước trên thế giới theo Farming first tại sao lại quan tâm đến nông nghiệp khi muốn phát triển kinh tế xanh vì đây là khu vực sử dụng 70% nước, 34,3% diện tích đất, tạo ra 17% khí GHG, và sử dụng đến 37,3% sức lao động trong khi đó với 1,4 tỷ người sống trong nghèo đói thì 1 tỷ ở trong khu vực nông thôn, đây là khu vực đang chịu sức ép của việc khai thác ra một lượng lương thực gấp 2 lần hiện nay cho những năm 2050 tới đây. Như vậy thế giới cũng đã quan tâm và đặt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế xanh và giảm nghèo cho khu vực nông nghiệp, nông thôn [8]

Theo UNEP (2011) Phát triển kinh tế xanh có thể giúp giảm nghèo Có nhiều khía cạnh của phát triển kinh tế xanh có liên quan đến nghèo đói như nông nghiệp, rừng, ngư nghiệp và quản lý nước, đó là những nguồn lực chung cho sản xuất. Đầu tư cho các yếu tố đó bao hàm cả việc mở rộng chương trình tái chính vì nó sẽ có lợi cho người nghèo không chỉ dưới góc độ tạo việc làm mà còn đảm bảo an ninh sinh kế từ hệ sinh thái của địa phương [7]

Như vậy có thể thấy vai trò của phát triển kinh tế xanh với giảm nghèo tuy nhiên hầu hết mới chỉ dừng lại ở khía cạnh phân tích lý thuyết chưa có công trình nghiên cứu nhằm xây dựng mô hình hay đánh giá thực tế mối quan hệ giữa phát triển kinh tế xanh và giảm nghèo bền vững

Theo thông tin từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2013) "Trước xu thế của thế giới, Việt Nam xác định phải chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu để đảm bảo phát triển bền vững. Việc ban hành những chính sách và đầu tư hợp lý sẽ giúp đạt được mục tiêu thích ứng

nâng cao khả năng tồn tại, đồng thời giảm thiểu để đóng góp vào nỗ lực chung, tận dụng cơ hội phát triển nền kinh tế có tính chống chịu biến đổi khí hậu và tham gia có trách nhiệm vào kinh tế toàn cầu [12]

Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao làm cơ quan chủ trì cùng các Bộ, ngành chuẩn bị Chiến lược Phát triển xanh của Việt Nam. Mục tiêu tổng quát mà Dự thảo Chiến lược đề xuất là Việt Nam hình thành về cơ bản cơ sở kinh tế, xã hội và khoa học - công nghệ để thực hiện tăng trưởng xanh, ít carbon, hình thành cơ cấu kinh tế có hiệu quả tổng hợp kinh tế, xã hội và môi trường cao, áp dụng ngày càng nhiều công nghệ xanh, hình thành lối sống xanh và tiêu dùng bền vững.

Một số chỉ tiêu được Chiến lược xác định là tiết kiệm năng lượng; sử dụng năng lượng tái tạo; giảm phát thải trong nông nghiệp, sản xuất sạch hơn, ty lệ phần trăm đầu tư cho môi trường; GDP xanh Các giải pháp, lựa chọn chính sách, có thể là: tái cấu trúc kinh tế, công nghệ; tài chính: tổ chức chi đạo, giám sát, xử lý vi phạm, lồng ghép."

Theo tác giả Phạm Thành Công (2011) "Kinh tế xanh không chỉ nghiên cứu về vấn đề môi trường, mà nó còn nhấn mạnh việc tạo ra các liệu ứng thay thế tích cực trong mọi lĩnh vực của đời sống và mọi khu vực kinh tế. Phát triển kinh tế xanh có nhiều lợi ích không chỉ về môi trường mà còn về các mặt kinh tế và xã hội: đó là (1) Giảm thiểu tác hại do môi trường gây ra, đem lại cuộc sống trong lành hơn, (2) nâng cao ý thức của người dân trong vấn đề bảo vệ môi trường, (3) từng bước đạt được tăng trưởng bền vững và giảm đói nghèo; (4) cơ hội cải thiện năng suất lao động; (5) từng bước đạt được mục tiêu thiên niên kỷ do Liên hợp quốc đặt ra" [13].

Phát triển kinh tế xanh còn giúp trong việc cải thiện hơn mối quan hệ giữa cuộc chiến chống đói nghèo và cải thiện môi trường và duy trì tài sản chung về môi trường và các nguồn tài nguyên không tái tạo. Kinh tế xanh đó phát triển kinh tế xanh cũng sẽ giảm thiểu

việc làm mới. Tuy nhiên để phát triển theo hướng kinh tế xanh cũng cần có các điều kiện về khuôn khổ pháp lý, ưu tiên chỉ tiêu thúc đẩy sinh thái, giới hạn chỉ tiêu trong khu vực vốn tự nhiên cạn kiệt, thuế và các công cụ kinh tế, nâng cao năng lực và tăng cường quản trị quốc tế

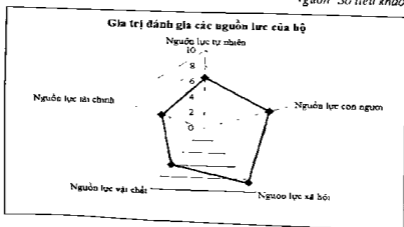
Theo tác giả Nguyễn Quang Hồng (2010) Phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trong đó bao gồm (1) thay đổi về nhận thức của người dân; (2) Hoàn thiện hệ thống luật pháp về môi trường; (3) Phát triển công nghiệp môi trường; (4) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm; (5) gắn quyền lợi của người dân địa phương với quyền lợi đất nước [14].

Như vậy có thể thấy phát triển kinh tế xanh đang là vấn đề quan tâm vì đây là hướng phát triển bền vững các ý kiến mới chủ yếu tập trung khai thác việc đưa ra sự cần thiết và định hướng phát triển chưa tập trung nghiên cứu trường hợp cụ thể. Các công trình chủ yếu tập trung trình bày về phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam mà ít chú trọng đến mối quan hệ với giảm nghèo bền vững, vì vậy đề tài cần xuất phát từ góc độ kinh tế - xã hội để đưa ra giải pháp phát triển kinh tế xanh.

Thực trạng hướng đến phát triển kinh tế xanh trên địa bàn huyện Sơn Động

Tổng diện tích bình quân/hộ (m ²)	Đất Nông nghiệp bình quân/hộ (m ²)	Đất Lâm nghiệp bình quân/hộ (m ²)	Đất khác bình quân/hộ (m ²)
14575,56	1235,14	13149,84	229,87

Nguồn: Số liệu khảo sát hộ năm 2015



Nguồn: Số liệu khảo sát hộ năm 2015

Nguồn lực của các hộ

Đất đai là nguồn lực chính cho các hộ dân trên địa bàn bình quân mỗi hộ dân có hơn 1,4 ha đất nhưng đa phần là đất lâm nghiệp, diện tích đất nông nghiệp lại rất hạn chế chưa được 1/10 diện tích đất chung do vậy đây là một điểm hạn chế mà người dân sẽ phải đưa nhiều và khai thác các diện tích đất lâm nghiệp và có ảnh hưởng đến phát triển xanh.

Bình quân mỗi hộ có 4,2 người và đa phần đang trong độ tuổi vàng từ 16 đến 26 tuổi, đây là một tiền lực tốt cho các hộ trong phát triển kinh tế trong hiện tại và tương lai. Về nguồn lực tài chính của các hộ là khá khiêm tốn do đa phần các hộ thuộc diện hộ nghèo của huyện nghèo. Tuy nhiên nguồn lực xã hội thị được đánh giá là khá tốt do đồng bào sinh sống cùng nhau lâu đời có truyền thống và có quan hệ với nhau khá thân thiết, các hoạt động xã hội cũng được lãnh đạo địa phương quan tâm do vậy nguồn lực này là một yếu tố có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế xã hội cho vùng. Nguồn lực vật chất được đánh giá trên cơ sở hạ tầng cho phát triển kinh tế xã hội đã có nhiều chuyển biến tích cực các lãnh đạo huyện đã tận dụng các nguồn lực cho đầu tư hạ tầng cơ sở phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội của huyện do vậy nó được nâng lên rõ rệt qua các năm gần đây

Kết quả hoạt động sản xuất của các hộ.

Năng suất cây trồng nông nghiệp các vụ trong năm (kg/ha)

Lúa vụ xuân	5135,3
Lúa vụ mùa	4997,5
Cây màu vụ đông	1755,3

Nguồn: số liệu khảo sát hộ năm 2015

Nhìn chung năng suất lúa tương đối thấp do đa phần đất trồng lúa của huyện là các khe trũng và đất dốc tu với diện tích không tập trung khó có thể đầu tư, tính bình quân một ha đất nông nghiệp trong 1 vụ người dân thu được là 27,6 triệu đồng thu nhập sau khi đã trừ đi các khoản chi phí đầu tư, với mức thu nhập như vậy là quá thấp so với các khu vực khác và đây vừa là thách thức nhưng cũng là tiềm năng cho huyện trong việc đưa các cây trồng khác vào sản xuất nhằm có mức thu nhập cao hơn.

Bên cạnh đó tình hình quá sử dụng đất vườn đồi cho thấy các hộ có thể thu được 73,5 triệu/ha đất vườn đồi/năm tuy nhiên do diện tích đất vườn đồi của các hộ là rất ít vì vậy thực tế nguồn thu này cũng chỉ chiếm tỷ lệ khiêm tốn trong tổng thu của các hộ gia đình trên địa bàn huyện Sơn Động. Nguồn thu từ lâm nghiệp chiếm tỷ lệ rất ít cả về số tương đối lẫn tuyệt đối (1,5 triệu/hộ hay 1,5 triệu/ha), mặc dù huyện miền núi có nhiều diện tích đất lâm nghiệp song nguồn thu lại rất hạn chế do đa phần diện tích đất rừng tự nhiên các hộ được giao quản lý và vì thế họ chỉ có thể khai thác các lâm sản ngoài gỗ với số lượng rất ít và không thường xuyên. Diện tích đất rừng trồng cũng đã thể hiện có hiệu quả hơn về góc độ kinh tế với các hộ vì vậy đã có những vụ việc người dân tự ý phá rừng tự nhiên để chuyển sang rừng trồng trong một vài năm gần đây buộc huyện phải sử lý.

Thực tế khảo sát cho thấy người dân khu vực miền núi đang tăng nhanh mức độ thâm canh với việc sử dụng các sản phẩm hóa học nhằm tăng năng suất cây trồng và vật nuôi, bên cạnh đó họ cũng tìm cách mở rộng diện tích đất cho sản xuất nông nghiệp do đây là nguồn

sống chủ yếu của người dân trên địa bàn. Nếu so sánh với những lý thuyết về kinh tế xanh chúng ta nhận thấy hầu như người dân chỉ chú ý đến hiện tại với mục tiêu tạo ra càng nhiều thu nhập càng tốt chứ chưa chú trọng đến vấn đề của tương lai đặc biệt đối với nguồn lực đất và rừng để duy trì tính ổn định bền vững cho thể hệ sau.

Nhân thức của người dân hướng đến phát triển kinh tế xanh

Qua khảo sát người dân cũng như lãnh đạo các cấp trên địa bàn huyện Sơn Động nhằm tìm hiểu về sự hiểu biết cũng như nhận thức của họ về kinh tế xanh. Cụ thể đề tài đã khảo sát 100 người dân thuộc các đối tượng khác nhau như thuần nông, cán bộ xã, thôn. Đề tài cũng đã khảo sát 15 ý kiến của các nhà lãnh đạo cấp huyện và xã trên địa bàn huyện Sơn Động.

Khảo sát được tiến hành với 2 hồ phiếu khảo sát được xây dựng trước về các nội dung: đánh giá khái quát sự hiểu biết, quan điểm của người hỏi liên quan đến kinh tế xanh và phát triển bền vững, đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xanh kết quả như sau: 95% số người hỏi chưa từng nghe về thuật ngữ kinh tế xanh, những người có biết đa phần là lãnh đạo thôn hoặc xã như vậy có thể thấy sự khác biệt khá lớn giữa một bên là các nhà lãnh đạo bàn luận và mong muốn hoặc thậm chí đưa ra các chương trình nghị sự và cũng có thể chỉ đạo áp dụng vào thực tiễn các quan điểm phát triển xanh dưới góc độ kinh tế song người dân lại không hề hay biết mặc dù họ là những người trực tiếp triển khai và thực hiện; về thuật ngữ bền vững có số lượng người biết đến nhiều hơn (40%) do họ được nghe và tiếp cận từ các phương tiện truyền thông như báo đài, tivi, tuy nhiên cũng cần phải đề cập ở đây với đa phần không biết sẽ có ảnh hưởng lớn khi chúng ta vẫn dưng vào trong thực tiễn đời sống hàng ngày; đa phần mọi người (96% số người được hỏi) khi được hỏi ý kiến về kinh tế xanh đều cho rằng đó là phát triển rừng như vậy... người dân nếu được tiếp cận sẽ có d... : nhìn

đúng tuy nhiên chưa đủ về kinh tế xanh và vì vậy sự cần thiết phải trang bị kiến thức cho người dân nếu muốn họ cùng với các cấp chính quyền tổ chức phát triển kinh tế xanh. Với câu hỏi về vấn đề quan tâm hiện nay rất nhiều người được hỏi cho biết họ quan tâm đến tăng thu nhập (90% số người hỏi) như vậy có thể nói rằng thu nhập luôn là ưu tiên hàng đầu với tất cả mọi người vì thế phát triển kinh tế theo hướng xanh cần phải đảm bảo duy trì và tăng về thu nhập cho người dân có như vậy mới đảm bảo tính bền vững và đảm bảo người dân theo và thực hiện. Nhóm nghiên cứu sau khi trao đổi cũng đã làm phép thử với câu hỏi "Nếu phải đánh đổi giữa giảm thu nhập trước mắt để hướng đến một nền kinh tế xanh thì người dân có tham gia hay không" chúng tôi đã nhận được một nửa ý kiến đồng ý (với 55% số người được hỏi) điều đó cho thấy rằng bất kỳ một sự thay đổi nào đều cần phải đảm bảo nguồn thu cho người dân thì sẽ được ủng hộ cao.

Điểm mạnh, điểm yếu, thách thức, cơ hội cho phát triển kinh tế xanh trên địa bàn huyện Sơn Đông trên cơ sở lấy ý kiến đánh giá của người dân và lãnh đạo huyện và các xã.

Điểm mạnh có nhiều diện tích rừng trong đó phần lớn là rừng tự nhiên; đa dạng về địa hình có thể phát triển nhiều loại hình sản xuất đặc biệt về cây trồng, dân số đang trong độ tuổi vàng có tiềm năng cho phát triển kinh tế; người dân đoàn kết có truyền thống tương thân tương trợ khi gặp khó khăn và thường xuyên giúp đỡ nhau trong đời sống hàng ngày.

Điểm yếu Là một khu vực nghèo nguồn lực tài chính bị hạn chế, đa phần là đất rừng tự nhiên và đất dốc diện tích đất cho sản xuất nông nghiệp rất hạn chế, trình độ dân trí bị hạn chế khả năng tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật còn yếu, đặc biệt.

Thách thức, Nhận thức của người dân về phát triển kinh tế xanh và bền vững còn rất hạn chế phần lớn họ chỉ quan tâm đến thu nhập và vì mục đích thu nhập, sức khỏe trước những thay đổi còn lớn.

Cơ hội Thu nhập từ diện tích đất sản xuất nông nghiệp thấp do vậy còn tiềm năng cho phát triển khi có những thay đổi mới về giống và công nghệ, được sự quan tâm của tỉnh và nhà nước thông qua các chương trình giảm nghèo.

KẾT LUẬN

Phát triển kinh tế xanh là vấn đề cần thiết để cho sự ổn định và bền vững, con người đã nhận thấy những dấu hiệu của sự phá vỡ cân bằng vì mục đích kinh tế trong thời gian gần đây, tuy nhiên từ nhận thức đến hành động từ sự cam kết đến thực hiện còn có khoảng cách, từ nghiên cứu được triển khai cho thấy người dân gần như không quan tâm nhiều mặc dù hàng ngày họ đang phải đối mặt với những thay đổi những tác động tiêu cực đến môi trường sống do chính những hành động của họ gây ra, nhưng đối với người nghèo mục tiêu trước mắt là làm sao cải thiện cuộc sống nâng cao thu nhập dường như đang che mắt các góc độ khác và vì vậy mặc dù đã có những chương trình đã có những phát động và chỉ đạo của các cấp chính quyền song người dân còn thờ ơ và chưa nhận thức rõ điều này đòi hỏi phải có những thay đổi để biến những lý thuyết thành các hành động thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Yung-Kun Chen và Tsui-fang Hsieh (2010) Establishment and Applied Research on Green Economy Assessment Indicators in Taiwan, *International Conference on Chemistry and Chemical Engineering (ICCCCE, 2010)*
- 2 Azadeh Tavakoli và Majid Shafie-pour Mottagh (2012) *Energy, Economy and Environment, 3Es Tool for Green Economy*, 2012 Second Iranian Conference on Renewable Energy and Distributed Generation
- 3 WangWeiwei và Qiu Lisheng (2011) Multiple Carriers for Green Economy in China, IEEE
- 4 Jian Lil, Jiao LAN2 (2010) Constructing Green Supply Chain Based on The Mode of Circulation Economy, IEEE
- 5 Francesco Careri và các công sự (2011) Generation Expansion Planning in the Age of Green Economy, IEEE Transactions on power systems, Vol. 26, No 4, November 2011
- 6 Monika Dittrich, Stefan Giljum, Stephan Lutter Christine Polzin (2012) Green economies around

the world Implications of resource use for development and the environment

7 UNEP, (2011), Towards a Green Economy: Pathways to Sustainable Development and Poverty Eradication

8. <http://www.farmingfirst.org/green-economy/>

9 <http://www.bonn-perspectives.de/en/green-economy-transformation.html>

10 UN (2012) A guidebook the Green Economy

11 Green economy Group (2013) Green economy definition

<http://greeneconomygroup.com/company/green-economy->

[definition?doi=10.13691/5453610859799385070800781250](http://doi.org/10.13691/5453610859799385070800781250)

12. Công thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2013), Tăng trưởng xanh – Xu thế tất yếu cho Việt Nam

13 Phạm Thành Công (2011), Kinh tế xanh: định hướng phát triển bền vững trong thế kỷ tới. Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 401, tháng 10/2011.

14 Nguyễn Quang Hồng (2010), Phát triển kinh tế xanh xu thế thời đại và vấn đề với Việt Nam, Tạp chí Thông tin và dự báo kinh tế - xã hội, số 54, 6/2010.

15 Thủy Vân (2010), Doanh nghiệp Việt Nam hướng đến nền kinh tế xanh và bền vững, Tạp chí Tài nguyên và môi trường, kỳ 1, tháng 8/2010

SUMMARY

GREEN ECONOMIC DEVELOPMENT FROM THEORY TO PRACTICE IN THE MOUNTAINOUS AREAS OF NORTHERN VIETNAM

Đỗ Anh Tài¹, Đỗ Thị Lan²

¹Thai Nguyen University, ²College of Agriculture and Forestry - TNU

The article summarizes the result of a research on economic development of a green-directed economy in the mountainous areas of Vietnam, compares this result to the theoretical target and orientation of managers and scientists in order to understand the gap between the current situation of the people compared to the orientation of the managers, in order to give suitable solutions for the goals of green economy development in Vietnam

Research has shown that there is a huge gap between the perception of the people in the mountainous areas of Northern Vietnam and the development of green economy despite the fact that the Government and the leaders have put programs, plans and also deployed

Key words *green economic, sustainable development, Son Dong*

Ngày nhận bài 31/3/2016, Ngày phản biện 12/4/2016, Ngày duyệt đăng 15/6/2016

Phan biên khoa học. TS Trần Đình Tuấn – Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – ITN